

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1152/TTr-SYT ngày 03 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Huế (Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và cơ quan công an các cấp) (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Y tế đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên quan trước ngày 15/4/2025.

2. Sở Y tế, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06 mục II của phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục TTHC chuẩn hóa lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Công an thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tài

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRẺ EM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 897 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (đồng)	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Nội dung sửa đổi, bổ sung
A	Thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an các cấp, Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã						
1.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (1.004946)	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	Không	- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thông báo ngay (gặp trực tiếp hoặc qua điện thoại) cho nơi tiếp nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. - Sở Y tế, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trực tiếp thực hiện, áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	(1) Luật trẻ em năm 2016. (2) Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em. (3) Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan công an các cấp; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.	(1) Căn cứ pháp lý. (2) Cơ quan thực hiện.

2.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (1.004944)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: - Tại cấp xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. - Tại cấp huyện: Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Tại Sở Y tế: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, thành phố Huế).	(1) Luật trẻ em năm 2016. (2) Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em. (3) Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.	(1) Căn cứ pháp lý. (2) Cơ quan thực hiện.
B Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã							
3.	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (2.001947)	07 ngày làm việc.	Không	- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại) cho nơi tiếp nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. - Sở Y tế, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân	(1) Luật trẻ em năm 2016. (2) Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em. (3) Nghị định số 42/2025/NĐ-CP	- Sở Y tế, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã. - Quyết định phê duyệt và Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp	(1) Căn cứ pháp lý. (2) Cơ quan thực hiện.

				dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công trong kế hoạch thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.	ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	đối với trẻ em kèm theo (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành).	
4.	Thủ tục Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em (1.004941)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	(1) Luật trẻ em năm 2016. (2) Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em. (3) Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.	(1) Căn cứ pháp lý. (2) Cơ quan thực hiện.
5.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (2.001944)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.		Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.	Căn cứ pháp lý.

6.	Thủ tục Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế (2.001942)	25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tại cấp xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. - Tại cấp huyện: Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Tại Sở Y tế: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã. - Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	(1) Căn cứ pháp lý. (2) Cơ quan thực hiện.
----	---	--	-------	---	--	---	--

*** Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn/>) theo quy định./.